



Các Tiêu Chuẩn Học Tập theo Cấp Lớp **LỚP 5**



THƯA CÁC GIA ĐÌNH WPS

Tài liệu này phác thảo các mục tiêu học tập, hoặc tiêu chuẩn, con quý vị sẽ học tập trong suốt năm học của chúng. Mục tiêu là để con em quý vị thể hiện sự thành thạo trong từng mục tiêu học tập này vào cuối năm nay. Vào cuối mỗi quý, quý vị sẽ nhận được một báo cáo cho biết tiến bộ mà con em quý vị đã đạt được để tinh thông các mục tiêu học tập.

Các mục tiêu học tập được lấy trực tiếp từ thang đo thành thạo mà giáo viên sử dụng hàng ngày để lập kế hoạch và cung cấp giảng dạy. Chúng tôi mời quý vị ghé thăm trang web của học khu, www.bit.ly/259SRG, để khám phá các mục tiêu học tập theo thang điểm thành thạo, làm quen với sự tiến bộ của việc học được cung cấp trên mỗi thang đo, và xem xét các câu hỏi và câu trả lời thường gặp về các tiêu chuẩn tham khảo-giảng dạy và chấm điểm.

Chúng tôi rất vui mừng về sự thay đổi đối với các tiêu chuẩn tham khảo-giảng dạy và chấm điểm bằng cách sử dụng thang đo thành thạo và mục tiêu học tập. Cải cách này sẽ hỗ trợ các học sinh của chúng tôi trong hành trình để trở nên sẵn sàng cho tương lai!

CÁC MỤC TIÊU HÀNH VI/THÓI QUEN HỌC TẬP

CÁC THÓI QUEN HỌC TẬP

- Hoàn Thành Công Việc: Hoàn thành công việc theo thời gian được chỉ định
- Tham Gia & Cam Kết: Lắng nghe, tham gia lớp học và cam kết trong quá trình học tập trên cơ sở nhất quán
- Thực Hiện theo các Chỉ Dẫn: Biết và hành động theo các quy tắc của lớp học & các hướng dẫn bằng lời nói hoặc bằng văn bản

PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

- Nhận Thức Xã Hội: Thể hiện nhận thức về những suy nghĩ, cảm xúc và sự khác biệt của người khác (nghĩa là các học sinh phản ứng thích hợp với người khác trong nhiều tình huống)
- Kỹ Năng Giao Tiếp: Thể hiện kỹ năng giao tiếp & xã hội để tương tác hiệu quả trong các môi quan hệ

PHÁT TRIỂN CÁ NHÂN

- Tự Nhận Thức: Xác định, hiểu và thể hiện suy nghĩ và cảm xúc cá nhân theo những cách lành mạnh
- Tự Quản Lý: Hiểu và sử dụng các chiến lược để quản lý suy nghĩ/hành vi và đạt mục tiêu

PHÁT TRIỂN CÁ TÍNH

- Nguyên Tắc Cốt Lõi: Trong nhiều môi trường khác nhau, hãy thể hiện những đặc điểm của tính cách tốt như: trung thực, tốt bụng, tự chủ và kiên trì
- Kỹ Năng Ra Quyết Định: Thể hiện kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm và hiệu quả trong nhiều môi trường khác nhau
- Kỹ Năng Giải Quyết Vấn Đề: Phát triển, thi hành và làm gương hiệu quả các kỹ năng giải quyết vấn đề trong nhiều môi trường khác nhau



Các Tiêu Chuẩn Học Tập theo Cấp Lớp **LỚP 5**

MỤC TIÊU HỌC TẬP NGHỆ THUẬT NGÔN NGỮ

- Đọc văn bản theo cấp lớp bằng miệng, với độ chính xác, tỷ lệ và biểu thức phù hợp trên các bài đọc liên tiếp **RF5.4b**
- Tóm tắt một văn bản bằng cách giải thích cách nhiều chi tiết phối hợp với nhau để truyền đạt các ý chính **RI5.2**
- Xác định các khiếu nại được trình bày bởi một diễn giả hoặc trong một văn bản **RI5.3**
- So sánh và đối chiếu nhiều nguồn của cùng một sự kiện hoặc chủ đề, bao gồm cả cấu trúc tổng thể **RI5.6**
- Giải thích cách yêu cầu bồi thường trong văn bản được hỗ trợ bởi lý do & bằng chứng **RI5.8**
- Tích hợp thông tin từ nhiều nguồn vào một văn bản **RI5.9**
- Xác định nghĩa của các từ và cụm từ chưa biết trong các văn bản thông tin lựa chọn linh hoạt từ một loạt các chiến lược **RI5.11a**
- Xác định chi tiết trong văn bản phát triển chủ đề **RL5.2**
- So sánh các ký tự, bố trí hoặc sự kiện trong văn bản tường thuật **RL5.3**
- Mô tả mối quan hệ giữa các sự kiện trong văn bản tường thuật **RL5.3**
- Xác định tính biểu tượng, ví von, ẩn dụ & hình ảnh trong văn bản **RL5.4**
- Giải thích mối quan hệ giữa các phần cụ thể của một bộ phim hoặc câu chuyện & cấu trúc tổ chức tổng thể của văn bản **RL5.5**
- Giải thích mối quan hệ giữa các phần cụ thể của một bài thơ và cấu trúc tổ chức tổng thể của văn bản **RL5.5**
- Giải thích cách quan điểm của người kể chuyện ảnh hưởng đến việc mô tả các sự kiện trong văn bản **RL5.6**
- So sánh cách hai văn bản từ cùng thể loại tiếp cận các chủ đề và chủ đề tương tự **RL5.9**
- So sánh các thanh ghi hoặc phương ngữ tiếng Anh trong một hoặc nhiều văn bản **RL5.10**
- Xác định nghĩa của các từ và cụm từ chưa biết trong các văn bản văn học lựa chọn linh hoạt từ một loạt các chiến lược **RL5.11a**
- Mô tả ý nghĩa của các thành ngữ, câu ngạn ngữ hoặc tục ngữ phổ biến **RL5.12b**
- Tham gia hiệu quả vào một loạt các cuộc thảo luận hợp tác **SL5.1a**
- Xây dựng dựa trên những ý tưởng của người khác **SL5.1c**
- Thể hiện ý tưởng của riêng mình rõ ràng **SL5.1c**
- Nêu rõ các khiếu nại về một chủ đề hoặc văn bản
- Cung cấp lý do cho các khiếu nại được hỗ trợ bằng chứng **W5.1c**
- Giới thiệu một chủ đề trong đoạn giới thiệu **W5.2a**
- Sử dụng các tiêu đề và hình ảnh để báo hiệu các nhóm thông tin hợp lý **W5.2a**
- Liên kết lý do & bằng chứng hoặc chi tiết với các ý chính bằng cách sử dụng các từ, cụm từ và mệnh đề cụ thể về học thuật **W5.2c**
- Cung cấp một phần kết luận hoặc đoạn văn ở cuối văn bản **W5.2e**
- Tạo chuỗi sự kiện minh họa mối quan hệ nhân quả rõ ràng **W5.3a**
- Sử dụng các chi tiết mô tả để phát triển cài đặt, trải nghiệm, nhân vật và sự kiện **W5.3d**
- Sử dụng đối thoại để phát triển tính cách & phản ứng của nhân vật **W5.3b**
- Viết cho khán giả được xác định bởi lời nhắc **W5.4**
- Viết cho mục đích & nhiệm vụ được mô tả bởi dấu nhắc **W5.4**
- Với sự hướng dẫn và hỗ trợ từ người lớn và bạn học, hãy xóa nội dung không liên quan đến ý tưởng chính của dự thảo **W5.5**
- Thu thập thông tin bằng nhiều nguồn in và kỹ thuật số **W5.8**
- Mở rộng, kết hợp và giảm câu cho ý nghĩa, sự quan tâm của người nghe & phong cách **W5.10a**
- Thể hiện mục đích và cách sử dụng các phần xen kẽ & giới từ **W5.10b**
- Sử dụng thì của động từ hoàn hảo & thì của động từ đơn giản một cách nhất quán & chính xác **W5.10c**
- Chỉnh sửa cho chủ đề/thỏa thuận động từ và thay đổi không phù hợp trong thì động từ **W5.10e**
- Thể hiện mục đích của một loạt các liên từ bao gồm các liên từ tương quan **W5.10f**
- Sử dụng dấu phẩy để đặt các thành phần của câu & để tạo danh sách **W5.11b**
- Sử dụng chữ nghiêng, dấu ngoặc kép và gạch chân để chỉ tiêu đề của tác phẩm **W5.11d**
- Chỉnh sửa để viết hoa đúng **W5.11e**
- Chỉnh sửa để đánh vần **W5.11e**



Các Tiêu Chuẩn Học Tập theo Cấp Lớp LỚP 5

MỤC TIÊU HỌC TOÁN HỌC

- Trình bày các vấn đề toán học và thế giới thực bằng cách vẽ các điểm đồ thị trong góc phần tư thứ nhất của mặt phẳng tọa độ & diễn giải các giá trị tọa độ của các điểm trong bối cảnh của tình huống **5.G.2**
- Giải thích rằng các thuộc tính thuộc về một loại hình hai chiều cũng thuộc về tất cả các loại phụ của loại đó **5.G.3**
- Chuyển đổi giữa các đơn vị đo lường tiêu chuẩn có kích thước khác nhau trong các hệ thống đo lường thông thường & số liệu của U.S. và giải các bài trong thế giới thực nhiều bước **5.MD.1**
- Sau khi thu thập dữ liệu (các đơn vị chiều dài, khối lượng, thể tích chất lỏng), hãy hiển thị dữ liệu (biểu đồ hàng, biểu đồ thanh, chữ tượng hình) và giải các bài bằng cách sử dụng các thao tác (+, -, x) liên quan đến phân số được hiển thị trong màn hình dữ liệu **5.MD.2**
- Tìm thể tích của hình lăng trụ hình chữ nhật bên phải với độ dài cạnh toàn số bằng cách xếp nó với các hình khối đơn vị, sau đó nhân chiều dài cạnh và trình bày các tích số nguyên ba chiều như thể tích **5.MD.5a**
- Để tìm thể tích của hình lăng trụ hình chữ nhật, áp dụng các công thức $V = l \times w \times h$ và $V = B \times h$ (thế giới thực và các bài toán học) **5.MD.5b**
- Tìm các số liệu tổng hợp khối lượng bằng cách thêm các khối lượng của các phần không chồng lấp (nhận biết khối lượng là cộng vào), áp dụng kỹ thuật này để giải các bài trong thế giới thực **5.MD.5c**
- Nhận biết rằng trong một số có nhiều con số, một con số ở một nơi tương ứng gấp 10 lần so với cùng một con số sẽ đại diện ở vị trí bên phải và 1/10 của con số ở vị trí bên trái **5.NBT.1**
- Giải thích các mẫu về số lượng không của tích số khi nhân một số nguyên với lũy thừa 10; giải thích vị trí của dấu thập phân khi số thập phân được nhân &/hoặc chia cho lũy thừa 10 & sử dụng số mũ toàn số để ghi chú các lũy thừa của 10 **5.NBT.2**
- Đọc và ghi số thập phân đến một phần nghìn (mười chữ số cơ bản, tên số, biểu mẫu mở rộng & biểu mẫu đơn vị) **5.NBT.3a**
- So sánh hai số thập phân với phần nghìn bằng cách sử dụng lớn hơn, nhỏ hơn, bằng và không bằng với các dấu **5.NBT.3b**
- Sử dụng sự hiểu biết trị số để làm tròn số thập phân đến bất kỳ vị trí nào **5.NBT.4**
- Giải các bài toán đố liên quan đến việc chia các số nguyên dẫn đến trả lời dưới dạng phân số hoặc số hỗn hợp **5.NF.3**
- Lưu loát (hiệu quả, chính xác, linh hoạt & phù hợp) nhân các số nguyên có nhiều con số bằng thuật toán hiệu quả dựa trên hiểu biết về trị số & các thuộc tính của các phép tính **5.NBT.5**
- Tìm các số nguyên của các số nguyên với số thương tối đa bốn chữ số và ước số có hai chữ số, sử dụng nhiều chiến lược khác nhau & giải thích và giải thích phép tính (phương trình, mảng hình chữ nhật, và/hoặc mô hình bề mặt) **5.NBT.6**
- Chia các số thập phân cho phần trăm bằng nhiều chiến lược khác nhau; liên hệ chiến lược với một phương pháp bằng văn bản & giải thích lý do được sử dụng **5.NBT.7**
- Nhân các số thập phân đến hàng trăm bằng cách sử dụng nhiều chiến lược khác nhau, liên kết chiến lược với phương pháp bằng văn bản và giải thích lý do được sử dụng **5.NBT.7**
- Cộng và trừ các số thập phân đến hàng trăm bằng nhiều chiến lược khác nhau, liên kết chiến lược với một phương pháp bằng văn bản và giải thích lý do được sử dụng **5.NBT.7**
- Giải các bài toán đố liên quan đến phép cộng và phép trừ các phân số (cũng như các số hỗn hợp) bao gồm không giống như mẫu số; & sử dụng phân số chuẩn & ý nghĩa số để ước tính về tính nhắm & đánh giá tính hợp lý của câu trả lời **5.NF.2**
- Giải thích tích số $a/b \times q$ là một phần của phân vùng q thành b phần bằng nhau (chuỗi của các phép tính a nhân với q chia cho b) **5.NF.4a**
- Tìm diện tích của hình chữ nhật (mô hình diện tích) với độ dài cạnh phân đoạn bằng cách xếp nó với hình vuông đơn vị, nhân độ dài cạnh phân số để tìm diện tích hình chữ nhật và trình bày các tích số phân số như diện tích hình chữ nhật **5.NF.4b**
- So sánh kích thước của tích số với kích thước của một thừa số và giải thích cách nhân một số cho với một phân số lớn hơn và/hoặc nhỏ hơn 1 sẽ tác động đến tích số **5.NF.5a, b**
- Giải các bài toán trong thế giới thực liên quan đến phép nhân phân số & số hỗn hợp **5.NF.6**
- Chia các phân số đơn vị cho một số nguyên khác không và chia toàn bộ số cho các phân số đơn vị **5.NF.7b, 5.F.7a**
- Giải các bài toán trong thế giới thực liên quan đến việc phân chia các phân số đơn vị theo số nguyên khác không và toàn bộ số theo các phân số đơn vị **5.NF.7c**
- Sử dụng dấu ngoặc đơn trong biểu thức số & đánh giá biểu thức với các ký hiệu này **5.OA.1**
- Viết các biểu thức đơn giản ghi lại các phép tính bằng số & diễn giải các biểu thức số (mô tả mối quan hệ) mà không đánh giá chúng **5.OA.2**



Các Tiêu Chuẩn Học Tập theo Cấp Lớp LỚP 5

CÁC MỤC TIÊU HỌC XÃ HỘI HỌC VÀ KHOA HỌC

- Khoa Học: Ủng hộ một lập luận mà lực hấp dẫn do trái đất tác dụng lên các vật thể được hướng xuống **5-PS2-1**
- Xã Hội Học: Mô tả sự thành tựu độc lập của Mỹ, bao gồm các nhân vật quan trọng & lý do để gây chiến với Anh Quốc **5-1.1**

CÁC MỤC TIÊU HỌC THỂ DỤC

- Kết hợp các kỹ năng vận động và sử dụng thiết bị trong các trò chơi và các hoạt động **1**
- Ném quả tay bằng cách sử dụng mô hình thuần thực về phía mục tiêu trong khi hiển thị độ chính xác tăng **1**
- Bắt một đồ vật ở nhiều cấp độ khác nhau thể hiện mô hình thuần thực **1**
- Kết hợp nhiều thiết bị với các động tác/bước nhảy nhịp nhàng với đối tác hoặc trong một nhóm nhỏ (nhảy dây, tincking, v.v.) hoặc tạo ra một điệu nhảy một mình, với đối tác hoặc nhóm nhỏ **1**
- Rê bóng với mô hình thuần thực bằng cách sử dụng tay thuận hoặc không thuận trong khi thay đổi tốc độ & các hướng dẫn trong trò chơi hoặc hoạt động thể chất **1**
- Rê bóng bằng cách sử dụng bên trong và bên ngoài bàn chân trong khi thay đổi hướng, tốc độ và đường đi; kết hợp với các kỹ năng khác (chuyền, đá, v.v.) trong khi thể hiện mô hình thuần thực **1**
- Đánh một đồ vật chuyển động với một dụng cụ ngắn hoặc dài trong khi thể hiện một mô hình thuần thực **1**
- Thể hiện một mô hình thuần thực trong khi sử dụng nhiều cú đá trong các trò chơi và các hoạt động **1**
- Chuyền một đồ vật bằng cách sử dụng mô hình thuần thực qua lại với đối tác và thử các lần chuyền bằng hai tay (xéc) **1**
- Nhảy dây bằng mô hình thuần thực; thực hiện các kỹ năng trung gian và thử các kỹ năng nâng cao với một sợi dây ngắn và/hoặc thực hiện các kỹ năng hoặc sử dụng thiết bị trong khi nhảy bằng một sợi dây dài **1**
- Đưa ra phản hồi cụ thể liên quan đến mẫu thuần thực **2**
- Mô tả sự khác biệt giữa công và thủ **2**
- Nhận biết năm thành phần liên quan đến sức khỏe của thể dục **3**
- Nhận biết một hoạt động hoạt động trên mỗi năm thành phần **3**
- Nhận biết lợi ích của hoạt động thể chất thường xuyên bên ngoài lớp 3 giáo dục thể chất **3**
- Cung cấp phản hồi tích cực đối với những người khác **4**
- Thể hiện tinh thần thể thao tốt **4**
- Mô tả kết quả tinh thần thể thao tốt trong hoạt động thể chất **5**

CÁC MỤC TIÊU HỌC NGHỆ THUẬT

- Kết nối nghệ thuật với trải nghiệm cá nhân cả trong và ngoài trường học **CN.1**
- Khám phá nghệ thuật đã được tạo ra trong suốt lịch sử & bởi các nền văn hóa trên toàn thế giới **CN.2**
- Kể các câu chuyện và/hoặc truyền đạt ý tưởng thông qua tạo nghệ thuật **CR.1**
- Tổ chức và phát triển ý tưởng nghệ thuật & tác phẩm **CR.2**
- Thể hiện kiến thức về bảng màu **CR.2**
- Sử dụng tô bóng để làm cho hình ảnh xuất hiện **3-D CR.2**
- Sử dụng phối cảnh để làm cho hình ảnh xuất hiện **3-D CR.2**
- Kiểm soát vật liệu **CR.3**
- Đáp ứng với nghệ thuật bằng cách nhìn, nghe, nói và/hoặc viết **RE.1**

CÁC MỤC TIÊU HỌC NHẠC

- Tạo các sắp xếp hoặc sáng tác đơn giản bằng cách sử dụng ký hiệu tiêu chuẩn âm nhạc **Cr.2.5a, b**
- Trình bày âm nhạc với nhiều phần &/hoặc hòa âm với cách diễn giải phù hợp & trang trí phù hợp/nghi thức **Pr.5.5a, b**
- Sử dụng nhiều loại nhạc, phân tích văn hóa & phong cách **Re.2.5**
- Sử dụng nhiều loại nhạc, phân tích màu sắc, cấu tạo & các âm điệu **Re.5.5**